TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 28 - 02 - 2020.
V/V "*Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị Mai L, sinh năm 1975.

Bị đơn: Ông Đinh Quốc K, sinh năm 1963 (còn có sinh năm 1964).

Cùng địa chỉ: số nhà 6, ngõ 52, đường TP, tổ 2, phường QT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa bà L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn bà Lại Thị Mai L có quan điểm:

- Bà và ông Đinh Quốc K đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn bà và ông K có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hai tháng. Việc kết hôn được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống bất đồng nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn của vợ chồng không thể hòa giải được nên từ cuối năm 2014 đến nay chúng tôi đã sống ly thân nhau. Trong thời gian ly thân, chúng tôi không quan tâm đến nhau, chấm dứt quan hệ vợ chồng nên tình cảm giữa chúng tôi phai nhạt dần và không còn tình cảm

nữa. Đến nay, mâu thuẫn của chúng tôi không thể khắc phục để chung sống với nhau và mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đinh Quốc K.

- Về con chung: Bà L và ông K có 02 con chung là Đinh Quốc A, sinh ngày 31/10/1999 (con trai) đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết, cháu Đinh Công Hoàng A, sinh ngày 27/02/2009 (con trai). Hiện cháu Hoàng A đang học lớp 5 tại Trường tiểu học Quang Trung, thành phố Phủ Lý và hai vợ chồng đang cùng có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Khi vợ chồng ly hôn thì bà L đề nghị xem xét việc nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Nếu ông K có nguyện vọng muốn nuôi cháu Hoàng A thì bà cũng nhất trí theo nguyện vọng của ông K và bà sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông K mỗi tháng là 2.000.000đ, cho đến khi cháu Đinh Công Hoàng A trưởng thành đủ 18 tuổi. Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay, bà L không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý, biên bản tự khai và hòa giải tại Tòa án, bị đơn ông Đinh Quốc K có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ông sống ly thân như bà L khai là đúng. Tuy nhiên bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống có đúng nhưng không đầy đủ, vì nguyên nhân chủ yếu mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bà L có quan hệ ngoại tình nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến nay, ông K xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải được để cùng quay về chung sống cùng nhau, nhưng vì cháu lớn là Đinh Quốc A còn đang học đại học nên ông K muốn có thêm thời gian khoảng 01 năm nữa để cho cháu Quốc A học xong đại học, nay bà L xin ly hôn trước mắt ông không đồng ý ly hôn với bà L. Ông K xin đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Như bà L trình bày vợ chồng có 02 con trai chung là Đinh Quốc A và Đinh Công Hoàng A là đúng. Hiện nay cháu Đinh Quốc A đã trưởng thành nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Đinh Công Hoàng A còn nhỏ, nếu vợ chồng phải ly hôn thì ông K đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng A và bà L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên ông cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên ông cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lại Thị Mai L. Xử ly hôn giữa bà Lại Thị Mai L và ông Đinh Quốc K.

2/ Về con chung: Giao ông Đinh Quốc K nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đinh Công Hoàng A, sinh ngày 27/02/2009 và bà Lại Thị Mai L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông K là 2.000.000đ/01 tháng kể từ tháng 2/2020 cho đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ và nội dung đơn khởi kiện của bà Lại Thị Mai L có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn ông Đinh Quốc K có nơi cư trú tại tổ 2, phường QT, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Đối với nguyên đơn bà Lại Thị Mai L có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà L là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn ông Đinh Quốc K đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa bà Lại Thị Mai L và ông Đinh Quốc K là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lại Thị Mai L, Hội đồng xét xử thấy:

Sau kết hôn vợ chồng ông bà cũng có thời gian dài chung sống hòa thuận, tuy nhiên đến năm 2014 cuộc sống chung của ông bà cũng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn của bà L, ông K đưa ra là khác nhau nhưng việc vợ chồng ông bà chung sống có mâu thuẫn là có thật được hai bên thừa nhận và ông bà đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng. Tại buổi hòa giải Tòa án đã phân tích để bà L bỏ qua mọi mâu thuẫn với ông K để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng bà L vẫn cương quyết xin ly hôn với ông K. Bản thân ông K cũng xác định vợ chồng ông khó có thể chung sống cùng nhau, về cơ bản ông cũng đồng ý ly hôn, nhưng vì con trai lớn của vợ chồng ông là cháu Đinh Quốc A đang học đại học nên ông muốn thêm khoảng hơn 01 năm nữa thì mới giải quyết ly hôn. Ngoài ra ông K còn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà L có mối quan hệ ngoại tình, nhưng ông K không đưa ra được căn cứ chứng minh. Điều đó càng chứng tỏ tình cảm vợ chồng ông bà không còn, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông K là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông bà thống nhất các con chung của ông bà là Đinh Quốc A, sinh ngày 31/10/1999 (con trai) đã trưởng thành, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu thứ hai là Đinh Công Hoàng A, sinh ngày 27/02/2009 (con trai), hiện nay cả ông K và bà L đều đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Xét nguyện vọng của ông K mong muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng A nếu vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử thấy: Về phía bà L cũng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng A, tuy nhiên nếu ông K có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hoàng A thì bà cũng nhất trí và bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông K là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hoàng A trưởng thành. Nguyện vọng của cháu Hoàng A khi bố mẹ ly hôn thì cháu muốn được ở với bố. Mặt khác cháu Hoàng A đến nay cũng đã trên 10 tuổi. Do vậy cần giao con chung là cháu Đinh Công Hoàng A cho ông K nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bà L cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông K mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu Đinh Công Hoàng A trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với pháp luật.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng ông bà thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Bà Lại Thị Mai L và ông Đinh Quốc K.

[2] Về con chung: Giao ông Đinh Quốc K được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đinh Công Hoàng A, sinh ngày 27/02/2009 (con trai), bà Lại Thị Mai L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông Đinh Quốc K mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi cháu Đinh Công Hoàng A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3] Án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Bà L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Tổng cộng bà L phải nộp 600.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0004390 ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bà L phải nộp tiếp án phí là 300.000đ.

Quyền kháng cáo: Bà L và ông K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bán án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà trưng, TP Hà Nội;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên